

# Chơi chữ Nho 儒 trong thơ ca (Phần 2)

## Trịnh Quốc Thuận

Nói đến chữ **Nho**, chơi chữ Nho, nói chữ nói nghĩa mà không nhắc tới nông dân Miền Nam thì thiếu sót. Bản tánh anh nông dân đất Lục tỉnh không gì điển hình bằng biểu hiệu qua ca dao.

Nông dân ít học, nói chữ một cách trắng trợn, rõ ràng chớ không uyên bác, thâm thúy như người khoa bảng. Anh nông dân nào học được vài chữ nho qua truyện kể, biết được một nửa chữ Tây chữ U trên mâm rượu, cộng vào cái tánh bộc trực, cảm khái cuộc sống lưu linh, giang hồ, việc làm ngang dọc của Cậu Hai Miêng, khi túng quẫn cậu Hai Miêng gõ cửa quan Ta, quan Tây, mượn tiền xài đỡ, mà rập ngay vài tiếng đọc ra câu ca dao để đời như sau.

*Ngồi vô trường án, vỗ ván cái rằm  
Bữa sua ông quan Biện, bạc tiền ông để đâu?*

Lại có câu:

*Thấy cô nhỏ thỏ*

*Lại có **hường nhan***

*Chơn mày lan con mắt lộ*

*Đất Lục tỉnh này ai ngộ bằng cô*

Trong Nam chữ hồng đọc là hương, hương nhan là **hồng nhan**, theo chữ thì ý nói đàn bà, con gái. Theo nghĩa thì nói cái mặt màu hồng. Câu trên nên hiểu như sau:

*Thấy cô thon nhỏ,*

*Mặt cô hồng hồng, đo đo,*

*Chơn mày lan con mắt lộ*

*Đất Lục tỉnh này ai ngộ bằng cô*

Chơi chữ nho như vậy cũng tài tình sâu sắc có thua gì ông nghề ông công đâu!?

Thường thì trong câu trúc ca dao, anh nông dân mượn cây trái ví von tả cảnh rồi gieo vần cho ý chánh, như câu:

*Hủ qua xanh hủ qua trắng  
Hủ qua mắc nắng hủ qua đèo  
Thương em mấy núi cũng trèo  
Mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua*

Như sau đây anh nông dân mượn truyện Tàu, lấy tích Nhữ Nam Vương Trinh Ân, bi Hàn Tô Mai mưu hại trả thù cho chú, rồi gieo vần (thành, lành) tìm vợ. Có lẽ anh chàng này cũng muốn khoe mình là người lễ nghĩa, biết trung biết hiếu...

*Nhữ Nam vương ông **trung hiếu**  
Con Hàn Tô Mai **mạo chiếu tại thành**  
Tui ở trên xuống đây tuông bờ lướt bụi  
Tui dốc kiếm cho đặng người lành mà gá dươn*

Hay là mượn truyện Đông Châu Liệt Quốc

*Anh với em má tựa vai kê,  
Dầu em có lạc **Sở** sang **Tề**,  
Thì em cũng nhớ gởi thơ về cho anh.*

Mượn tích Linh Miêu Tráo Chúa trong Bao Công xử án Bàng Quý Phi

*Bà **Lí Thần Phi** bả nấu nương nơi lò gạch bể  
Cũng nhờ có **Bao Công Thị Chế** kể hết thon don  
Nắng ba năm không héo, đôi sáu tháng không mòn  
Nhớ em một bữa da còn bọc xương*

Anh nông dân tài tình chơi chữ ngọt sót, ảnh mượn truyện Tàu, mượn chữ nho trong lễ nghĩa luân lý đạo đức để nói lên phận mình, hay để trách người như mấy câu

***Tiền tài như phân thổ**  
**Nhân ngãi tựa thiên kim**  
Bời đứt dây gổ mới chìm*

*Tại em ở bạc, anh tìm nơi xa*

*Nước ròng bỏ bãi xa cù  
Gặp em hỏi thử sao từ **nghĩa nhân**.*

*Mình ơi  
Sách có câu **phu xướng phụ tùy**  
So hơn tính thiệt ích gì gia can...*

...  
*Nhớ xưa, bậu với qua  
Trao lời **nhân nghĩa**  
**Phú tắc cộng lạc, bần tắc cộng ưu**  
**Hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly**  
Bây giờ bậu đừng chữ vu quy  
Ham nơi quyền quý chẳng nghĩ gì tới qua.*

Dân đất Lục tỉnh chất phát hiền lành, học thì ít nhưng hay khoe, có biết một nửa chữ, có biết được một mớ tuồng tích, truyện cổ, cũng vỗ ngực, bô bô hay chữ, chơi chữ, cái tánh vô tội vạ đó đã cống hiến cho văn học dân gian Miền Nam phong phú đặc thù Nam bộ. Nhất là trong câu hát điệu hò tán gái tìm vợ.

*Đó ở dưới thuyền buôn,  
Thả luông tuồng theo nhịp!  
Có phải là: **Ngũ Hồ kỳ tính Đào Công vi nghiệp**  
**Tứ hải ngoại du Yến Tử phòng**  
Linh đình nay lớn mai ròng  
Vậy đà có chốn **loan phòng** hay chưa?*

*Tay cầm quyển sách Minh Tâm anh đọc:  
**Thiên ác đáo đầu chung hữu báo**  
**Cao phi viễn tẩu khả nan tang**  
Từ khi anh xa cách con bạn vàng  
Cơm ăn chẳng được như con chim phụng hoàng bị tên.*

Không ai nhớ bằng lòng câu "*Thiên sanh Do hà như sanh Lượng*" trong Tam Quốc Chí hồi Khổng Minh Tam Khí Châu Do như trai đất Gia Định cũ. Anh có hay chữ, lâu truyện thì phải chuẩn bị trả lời câu hỏi ác ôn của gái miệt sông nước như câu:

*Từ trên trời xuống mặt nước mấy trăm ngàn thước*

*Từ mặt nước xuống âm phủ đi mấy ngày đường?  
Một bộ **Tây Du** mấy cuốn?  
Một cuốn mấy trang  
Một trang mấy hàng chữ?  
Nói cho có ngán có ngứa, gái má đào mới chịu thua!*

Truyện Tàu anh biết nhiều, gương tiết liệt trung trinh anh có kể nhưng anh hùng đất Gia Định là ai anh có biết ?

*Nghe anh lâu thông lịch sử,  
Em xin hỏi thử đất Nam-Trung :  
Hỏi ai **Gia-Định tam hùng**,  
Mà ai trọn nghĩa thủy chung một lòng*

Cô gái đất Đồng Nai không thua chàng trai Lục Tinh, cũng ví von, chơi chữ, mượn cảnh mượn tích mà xe duyên anh chàng:

*Đường Sài Gòn **thiên sơn vạn hải**  
Đường Rạch Giá vợ nư hủ chim kêu  
Kể từ anh **Địch Thanh phạt Tây Liêu**  
Gặp chị **Thoại Ba** bắt lấy ép làm chồng  
Cả tiếng kêu kìa bỏ ông tơ hồng  
Ông xe giùm tui một mối chỉ  
Chữ **bá tòng** trăm năm*

Cô gái đất Đồng Nai tuy có văn minh hơn Miệt dưới nhưng cũng thùy mị, bụng đầy chữ nghĩa lễ giáo:

***Phụ mẫu sở sanh, phụ mẫu định**  
Em đâu dám tơ tình, cãi lệnh mẹ cha*

Nếu mà gặp phải con gái ông đồ, ông hương sư thì mệt lắm. Nàng nói chữ thiệt đó. Yếu bóng vía là quê lắm.

*Thấy anh hay chữ, em xin hỏi một đôi lời:  
Nữ 女 với tử 子, đó là chữ **hảo** 好 \*  
**Thảo** 艸 với **hóa** vốn thiệt chữ **hoa** 花  
**Thảo hoa** 艸花 em giữ kỹ trong nhà*

*Đón ngăn ong bướm để mà đợi anh*

\*(Trai 子 với gái 女 bên nhau là hảo hợp 好合. Ở miền Nam từ trước cho tới mãi gần đây, ông già bà cả khi chúc cặp vợ chồng mới cưới thường nói câu « trăm năm hảo hợp 好合, bên nhau tới già » ý nói sống nhau tới già như hồi còn trai gái.)

Hay là câu đồ cùi:

*Rắn hổ đất nằm trên cây **thục địa***

*Ngựa nhà trời ăn cỏ **chỉ thiên***

*Em đây là gái **thiên quyên***

*Anh mà đòi đặng, em nguyện theo không!*

Dầu có đòi được ai mà theo không. Trai làng nào mà không biết. Vả lại chữ nghĩa ràng ràng như vậy, theo không sao đành

*Người ta giàu thì dẫu heo nọng thịt*

*Còn hai đũa nghèo thì cặp vịt với đôi bông*

*Sách có câu : **Tố phú quới 素富貴 hành hồ phú quới***

***Tố bản tiện 素貧賤 hành hồ bản tiện***

*Chớ anh mà biểu theo không, chị em cười.*

(Sách Trung Dung : **Tố phú quới 素富貴**, **Tố bản tiện 素貧賤** : Vốn giàu sang thì làm như giàu sang, vốn nghèo hèn thì làm như nghèo hèn.

***Giao ngôn chắc quá tui sợ má tui rầy***

***Câu tứ mã nan truy tui sợ dì tui giận***

***Để tui về nhà làm tròn bốn phận***

***Chừng má tía có bằng thì loan phụng kết đôi.***

Nói sách nói chữ như vậy thì càng làm anh nông dân nào đó mê mết thêm mà thôi.

Đời nay trong đám lục thất tuần, sáu bảy bó sống nơi Bắc Mỹ có mấy ai đọc hết 4 bộ sách tài tử trong đó có Tam Quốc Chí, Tây Du Ký, nói chi đến truyện Tiên Đường, Hậu Tấn, Phong Thần. Mà cô gái Nam bộ này đã ví von trách móc, lai khéo kéo vô thành ngữ \*, mà trách cái chàng vô tình cố tình vòng vo không đi lễ như sau. \*Thành ngữ có câu "nói như chuyện đưa đò".

**Tiền Đường, Hậu Tấn, Tam Quốc, Tây Du**  
*Anh chẳng thương em nên nói chuyện đưa đờ*  
*Giả như em Đắc Kỷ mà phò Trụ Vương*

Đạo lý khôn dại ở đời và tánh khí khẳng khái, thẳng thắn của dân Miền Nam cũng được nói lên qua lời ca đầy chữ nghĩa của người con gái chon lăm tay bùn.

**Họa hổ họa bì nan họa cốt**  
**Tri nhơn tri diện bất tri tâm**  
*Ở xa chẳng biết nên làm*  
*Bi giờ rõ được vàng cầm cũng buông*

Lại có câu ca dao nghe qua mộc mạc, nhưng ngẫm lại uyên bát làm sao, chơi chữ nho trong vần lục bát như vậy là tuyệt.

*Cánh bướm bao quản gió xiêu*  
*Ngàn trùng biển rộng, chín chiều ruột đau*  
*Thương thay chín chữ cù lao*  
*Ba năm **nhũ bộ** biết bao nhiêu tình*

Bốn câu thơ mộc mạc trên đã gói ghém biết bao chữ nghĩa của người học Nho và đạo lý làm con: Tư-Mã Thiên, "**trường nhất nhật nhi cửu hồi**": một ngày ruột quặn chín vòng , ý nói mỗi khi có sự đau thương, ruột thường bị quặn lại nhiều vòng.

Chín chữ cù lao, **cửu tự cù lao**: sinh ,cúc , phủ , xúc , trường, dục, cố , phục, phúc

Ba năm nhũ bộ:**tam thiên nhũ bộ**: ba năm bú mớm

Trên trăm năm về trước, ở Miền Nam có hai vụ án làm nức lòng người dân. Đó là vụ án Sáu Trọng, và vụ án thầy Thông Chánh. Cả hai người giết hai tên Tây gian phu thông dâm với vợ mình. Người trước thì chém Tây bằng dao, người sau thì cho tên Tây ăn đạn đồng. Mấy câu ca dao đây có phải từ lòng cảm khái việc làm Sáu Trọng mà ra chăng?

**Vật bạc tình bất thủ**  
**Nhơn phi nghĩa bất giao**  
*Anh nguyên thưởng bâu một dao*  
*Răn phờng lòng dạ mạn đào lố lãng .*

Còn nói tới chuyện nước chuyện nhà thì anh nông dân Nam bộ cũng lòng sắt dạ son, câu hát lời thơ, việc làm, đầu thua gì tầng lớp khoa bảng quan lại trong phong trào Cần Vương hay sĩ phu Văn Thân.

*Coi hát tiêu tui thấy ông Quan Công tế khổ  
Nhắc lại tích nước mình  
Tui thấy ông Nguyễn Trung Trực phò nguy  
Gặp hồi vận nước biến đi  
Đầu rơi máu chảy, ổng chả chút chi sồn lòng.*

*Nước có nguồn cây có gốc  
Người có da có tóc  
Mà sao không biết chúa biết cha?  
Huống chi người có nóc có gia  
Mà sao không biết **trung** biết **hiếu**?  
Hai vai nặng trĩu  
Gánh chi bằng gánh **cang thường**  
Một dạ trung lương  
Gồng chi bằng gồng **xã tắc***

*Giặc Tây đánh tới Cần Giò  
Anh hùng **Lục Tỉnh** trương cờ ra quân*

Ở miền Nam thơ Lục Vân Tiên đã ảnh hưởng rất sâu rộng trong đời sống tinh thần người nông dân. Cho mãi đến thập niên 1950s tôi còn nhớ bà con tôi còn ngâm thơ LVT. Anh Út Quới từ Cà Mau lên Sài Gòn chơi. Nhiều lúc anh nằm đưa cột kẹt trên chiếc võng bắt ngang trên bộ ván ngựa, ngâm nga, bao giờ cũng bắt đầu bằng bốn câu mở đầu thơ Lục Vân Tiên:

*Trước đèn xem truyện Tây Minh,  
Gãm cười hai chữ nhân tình éo le.  
Hỡi ai lẳng lẳng mà nghe,  
Dĩ răn việc trước, lành dè thân sau*

Không học mà thông, người nông dân Lục Tỉnh đã thấm nhuần đạo lý qua mấy câu thơ như:

*Trai thời trung hiếu làm đầu  
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.*(LVT)

Hai câu thơ lục bát đó đã tóm gọn Tam Cang của đạo Nho. Tam Tự Kinh có câu: "Tam cương giã, quân thần nghĩa, phụ tử thân, phu phụ thuận".

Hay câu:

*Nhớ câu kiến nghĩa bất vi  
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng* (LVT)

Sách có câu:

*"Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã. Kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã".*

**非天鬼而祭之,諂也。見義不為,無勇也**

*Không phải ông cha của mình mà cúng tế, đó là siểm nịnh.  
Thấy việc nghĩa mà không làm, chẳng phải là dũng.*

Trong Luận ngữ cũng có câu "...dũng giả bất cụ" **勇者不懼**, người có dũng khí không bao giờ sợ hãi. Nông dân miền Nam không cần biết đọc Luận Ngữ để hành xử nghĩa cử đó.

\* "Lâm nguy bất cứu mac anh hùng" không có trong Luận Ngữ. Có lẽ ông đồ nào đó đã đưa vào để dẫn giải thơ Lục Vân Tiên, vì câu đó dễ hiểu hơn câu trong Luận Ngữ.

Không gì tả chân cái khảng khít giữa anh nông dân miền Nam với thơ Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu qua câu ca dao:

*Vân Tiên ngồi dựa gốc dừa  
Dừa khô nó rụng bẻ đầu Vân Tiên*

Người nông dân miền Nam không học chữ Hán, nhưng biết chữ Nho, đạo Khổng là gì họ không quan tâm, nhưng họ chuộng đạo đức, lễ nghĩa, quý trọng cương thường. Tuy không học chữ, họ học lễ qua thơ ca, truyện kể, tuồng tích, hát bộ, hát Tiều... Ngày nay, tuồng tích truyện kể ...được thay bởi phim bộ Tàu, Đại



Hàn. Gương trung kiên tiết liệt được thay với trang sử đẫm máu của thời hiện đại, vinh quang cái phản phúc lọc lừa, phi nhân của con người cộng sản.

Nay bên Hoa Lục, người Tàu họ học chữ Hán, nhưng họ từ bỏ đạo Nho. Họ cho đó kiến thức cũ, đạo đức, nề nếp lối thời. Họ đeo đuổi theo khẩu hiệu mới “làm giàu là vinh quang” của Đặng Tiểu Bình. Do đó thuốc men giả, thực phẩm, hóa chất độc hại lan tràn khắp thị trường thế giới. Hay thờ ơ không cứu giúp một bé hai tuổi bị xe vận tải cán giữa phố xá đông người qua lại. Cảnh đau lòng đó được thu lại từng giây một trong máy chụp bảo an (security camera) ở thành phố Phật Sơn, Quảng Đông Trung Quốc năm 2011. Hình ảnh đau lòng đó phản ánh phần nào nền giáo dục và con người, sống trong xã hội cộng sản Trung Quốc ngày nay. Cũng như năm nào họ thuộc lòng quyển sách đỏ của Mao Trạch Đông, họ cuồng nhiệt bình hoạn theo chân Cách Mạng Văn Hóa, họ phá hủy phần lớn di tích văn hóa nước Tàu cổ kính.

Hồi xưa ở miền Nam có học morale, sau này có công dân giáo dục. Con nít lớp năm đầu tiên tập đọc, đánh vần, tập viết thì đề câu ca dao:

*Công cha như núi Thới Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn đổ ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

Ngày nay học trò phải học chánh trị, trẻ con lớp đồng ấu phải là *cháu ngoan Bác Hồ*, đeo khăn quàng đỏ. Câu hát đầu tiên là “*Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ (hồ nào đây? 狐 hay 胡 !!) ....*”. Bỏ đi cái lễ nghĩa đạo lý, dạy cái hung hăng, cái lịch sử của đảng CS cầm quyền...

Khi lớn thay vì trân trọng câu ca dao  
*Làm trai cho đáng nên trai.  
Lên đông đông tỉnh xuống đoàn đoàn tan.  
Cháu ngoan bác Hồ đôi lại là  
Làm trai cho đáng nên trai.  
Lang beng cũng trái giang mai cũng từng!!*

Hay học hành câu tục ngữ:

*Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.*

Bọn trẻ đời lại là:

*Thuận vợ thuận chồng con đông quá mẹ.*

Khi xưa dưới xã hội Cộng Hòa, những câu nói phản xã hội, thiếu trách nhiệm như vậy thì đã sớm được gạn lọc, đào thải trong gia đình, hay dưới mái học đường. Còn ngày nay nghe nói những câu nói như vậy đã được nhà nước của đảng Cộng Sản chuyên chính cấp cho giấy phép phát hành thành sách để bán kiếm tiền! Nghe qua tui kêu trời bật ngựa... hết thuốc chữa.

Lẽ nào đây là tiền đề của văn hóa, ca dao, tục ngữ Việt Nam

**Chú thích : Một vài tiếng nói Miền Nam:**

Tui: tôi; Tía: từ âm Quảng Đông, Té, hay âm Triều Châu, Te, là ba; Qua: từ âm Triều Châu, Quá, là tôi; Dươn: duyên; Quới: quý; Quắc: quốc (mãi tới lớp nhì, lớp nhất, tôi mới yên tâm không thắc mắc tại sao tên tôi đọc là Quốc Thuận, mà viết là Quốc Thuận); Hồng: hường; Cảnh: kiêng; Nghĩa: Ngãi; Mệnh: Mạng; Chân: chơn; Nhân: nhơn; An: yên; Sinh: sanh; Lệnh: lịnh; Lênh đênh: linh đình.



Nam Mai Trinh Quốc Thuận

Hạ Chí Nhâm Thìn 2012